

Số: 07/2020/QĐST-KDTM

Đ, ngày 26 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 147, Điều 157, Điều 158, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 11/2020/TLST- KDTM ngày 22 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ngân hàng N. (Viết tắt là Agribank). Địa chỉ: Số 2, L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T – Chức vụ: Tổng Giám đốc công ty TNHH MTV Ngân hàng N.

- Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị T - Chức vụ: Giám đốc Agribank chi nhánh M (Theo Quyết định ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án số 2965/QĐ-NHNo -PC ngày 27/12/2019 của Ngân hàng N).

- Người được bà Nguyễn Thị T ủy quyền lại: Ông Nguyễn Văn T - Chức vụ: Phó Giám đốc Agribank chi nhánh M. Địa chỉ: Số 60, khu H, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh (Theo Giấy gủy quyền ngày 13/7/2020 của Ngân hàng N - Chi nhánh M).

* **Bị đơn:** Anh Nguyễn Trung D; Địa chỉ: Tổ 6, khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về việc thực hiện hợp đồng:

Các bên đương sự thống nhất chấm dứt Hợp đồng tín dụng số 8012 - LAV-201901182 ngày 25 tháng 07 năm 2019 được ký kết giữa Ngân hàng N – Chi nhánh M và anh Nguyễn Trung D.

2.2. Về nghĩa vụ trả nợ:

Anh Nguyễn Trung D phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N toàn bộ số tiền tính đến hết ngày 18 tháng 8 năm 2020 là 314.684.096đ (ba trăm mười bốn triệu sáu trăm tám mươi tư nghìn không trăm chín mươi sáu đồng), trong đó:

- Nợ gốc: 288.000.000đ (hai trăm tám mươi tám triệu đồng).
- Nợ lãi trong hạn: 22.754.795đ (hai mươi hai triệu bảy trăm năm mươi tư nghìn bảy trăm chín mươi lăm đồng).
- Nợ lãi quá hạn: 3.929.000đ (ba triệu chín trăm hai mươi chín nghìn đồng).

Anh Nguyễn Trung D cam kết thực hiện nghĩa vụ trả nợ như sau: Chậm nhất đến ngày 30/9/2020 anh D phải trả cho Ngân hàng N số tiền là 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng). Chậm nhất đến ngày 30/12/2020 anh D phải trả cho Ngân hàng N toàn bộ số tiền còn lại là 164.684.096đ (một trăm sáu mươi tư triệu sáu trăm tám mươi tư nghìn không trăm chín mươi sáu đồng).

Kể từ ngày 19/8/2020 trở đi, anh Nguyễn Trung D phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 8012LAV201901182 ngày 25 tháng 07 năm 2019 cho đến khi anh Nguyễn Trung D trả hết nợ.

Trong trường hợp anh Nguyễn Trung D không thực hiện hoặc thực hiện không đúng cam kết trả nợ như trên thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm của anh Nguyễn Trung D theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 8012LCL201700535/HĐTC ngày 29 tháng 06 năm 2017; Văn bản thỏa thuận sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp số 8012LCL201700535/VBTT ngày 04 tháng 07 năm 2018 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

2.3. Về án phí:

- Anh Nguyễn Trung D tự nguyện chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 7.867.000đ (bảy triệu tám trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).
- Trả lại cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.790.000đ (bảy triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000172 ngày 22/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

2.4. Về chi phí tố tụng khác:

Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ hết 4.000.000đ (Bốn triệu đồng). Anh Nguyễn Trung D tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Ngân hàng N đã nộp tạm ứng số tiền xem xét, thẩm định tại chỗ nêu trên. Do đó, anh Nguyễn Trung D phải hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

Kể từ ngày Ngân hàng N có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Nguyễn Trung D không trả số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã Đ;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS thị xã Đ,
- Lưu HS; Lưu VP.

THẨM PHÁN

Tô Thị Thịnh